

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2021.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Bình**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Sáu** và ông **Phạm Đăng Tỉnh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thanh** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Lúc 08 giờ ngày 05/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10
năm 2020, về tranh chấp: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
01/QĐXX-ST ngày 11/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Minh K**, sinh năm 1997; Trú tại: thôn P,
xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Có mặt

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Cao B**, sinh năm 1995; Trú tại: thôn P, xã A, huyện
Tuy An, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa:

*** Nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương
nhau và đăng ký kết hôn năm 2016, được UBND xã A cấp giấy chứng nhận kết
hôn. Quá trình chung sống anh B không có trách nhiệm với gia đình, không lo
làm ăn, thường xuyên ăn nhậu về nhà còn chửi mắng, đánh tôi, tôi đã cố gắng
chịu đựng và khuyên nhủ nhưng anh B vẫn không thay đổi, do đó mâu thuẫn vợ
chồng ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn nên tôi và anh B đã
không sống chung từ khoảng tháng 07/2020 đến nay. Tôi thấy không còn tình
cảm với anh B, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân
không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Dương Ngọc H, sinh ngày
31/7/2016. Khi ly hôn yêu cầu Tòa giao cháu H cho tôi nuôi dưỡng, không yêu
cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Cao B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về thủ tục tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, TAND huyện Tuy An đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh Huỳnh Cao B vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

* **Về nội dung:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị K và anh B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Tuy An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/2016, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị K khẳng định không còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn gia đình đã rất trầm trọng, HĐXX xét thấy: Nội dung và yêu cầu của nguyên đơn đã được Tòa án thông báo cho anh B biết, đồng thời quá trình thụ lý giải quyết đã nhiều lần triệu tập nhưng anh B vẫn vắng mặt, chứng tỏ bị đơn không có thiện chí đoàn tụ gia đình, bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào nội dung, yêu cầu và chứng cứ tài liệu của nguyên đơn cung cấp để xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Huỳnh Cao B.

* **Về con chung:** Có 01 con chung tên Huỳnh Dương Ngọc H, sinh ngày 31/7/2016. Hiện nay cháu H đang sống với chị K, khi ly hôn chị K yêu cầu tiếp tục nuôi con. HĐXX xét thấy hiện nay cháu H còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của người mẹ, do đó yêu cầu của chị K là phù hợp nên chấp nhận. Về phần cấp dưỡng nuôi con: chị K không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- **Về tài sản chung:** Tại phiên tòa chị K không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** chị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 147, 227 và 150 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Minh K. Chị K được ly hôn với anh Huỳnh Cao B.

- *Về con chung*: Tiếp tục giao con chung là cháu Huỳnh Dương Ngọc H, sinh ngày 31/7/2016 cho chị K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu về việc thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Minh K phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng tại biên lai thu tiền số 0004446 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan THTT;
- Người TGT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vinh Bình